

Số: 126 /QĐ-CĐKTKT-CTHSSV

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên K18CĐ/SEVT, K19CĐ/SEVT
năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/8/2005 của Bộ GD&ĐT về việc thành lập trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã Hội ban hành Quy chế Công tác HSSV trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Nghị quyết số 2292/NQ-HĐĐHTN ngày 17/12/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế về công tác người học tại Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-CĐKTKT-TH ngày 22/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 615/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 16/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định công tác học sinh, sinh viên trong Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật;

Căn cứ kết quả điểm rèn luyện năm học 2023- 2024 của các lớp K18CĐ/SEVT, K19CĐ/SEVT học tập tại SEVT;

Căn cứ kết luận tại phiên họp ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Thường trực Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên năm học 2023 - 2024;

Theo đề nghị của Bà Trưởng phòng Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận kết quả rèn luyện năm học 2023 - 2024 cho 240 sinh viên các lớp K18CĐ/SEVT, K19CĐ/SEVT học tập tại SEVT (có danh sách kèm theo).

Trong đó: Xuất sắc: 27 SV (11.25%); Tốt: 209 SV (87.08%); Khá: 04 SV (1.67%)

Điều 2: Khoa Điện, Khoa KHCB, Khoa KT&CNNN, GVCN-CVHT có trách nhiệm thông báo kết quả điểm rèn luyện năm học 2023 - 2024 cho sinh viên ngay sau khi có Quyết định công nhận kết quả điểm rèn luyện.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng CTHSSV, Phòng ĐT-QLKH&HTQT, Khoa Điện, Khoa KHCB, Khoa KT&CNNN, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, GVCN-CVHT và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- P. Tổng hợp (đưa Website);
- Lưu: VT, P.CTHSSV.



**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



ThS. Trần Minh Trường

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Năm học 2023 - 2024

(Kèm theo Quyết định số 126 /QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K18CD-Điện/SEVT

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Xếp loại rèn luyện						Ghi chú
			Học kỳ 1		Học kỳ 2		Cả năm		
1	CDT1202226510303S018	Lê Tuấn Anh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
2	CDT1202226510303S039	Lê Trung Bắc	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
3	CDT1202226510303S020	Seo Văn Bộ	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
4	CDT1202226510303S064	Trần Đức Cảnh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
5	CDT1202226510303S040	Nguyễn Trọng Cường	90	Xuất sắc	84	Tốt	87	Tốt	
6	CDT1202226510303S043	Mạc Đức Dũng	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
7	CDT1202226510303S021	Trần Đình Đại	83	Tốt	83	Tốt	83	Tốt	
8	CDT1202226510303S041	Nguyễn Văn Điện	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
9	CDT1202226510303S065	Vương Văn Đoàn	85	Tốt	84	Tốt	84,5	Tốt	
10	CDT1202226510303S023	Hà Văn Đông	86	Tốt	86	Tốt	86	Tốt	
11	CDT1202226510303S004	Nguyễn Trọng Đức	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
12	CDT1202226510303S001	Nguyễn Văn Hải	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
13	CDT1202226510303S005	Dương Văn Hán	84	Tốt	84	Tốt	84	Tốt	
14	CDT1202226510303S006	Tạ Văn Hạnh	84	Tốt	84	Tốt	84	Tốt	
15	CDT1202226220211S054	Nguyễn Thị Hằng	88	Tốt	88	Tốt	88	Tốt	
16	CDT1202226510303S066	Đỗ Văn Hiến	84	Tốt	84	Tốt	84	Tốt	
17	CDT1202226510303S016	Vũ Văn Hiến	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
18	CDT1202226510303S025	Lê Văn Hiếu	84	Tốt	74	Khá	79	Khá	
19	CDT1202226510303S067	Nguyễn Văn Hiếu	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
20	CDT1202226510303S007	Dương Doãn Hiệu	84	Tốt	84	Tốt	84	Tốt	
21	CDT1202226510303S047	Nguyễn Thị Huyền	85	Tốt	87	Tốt	86	Tốt	
22	CDT1202226510303S048	Trần Thị Huyền	88	Tốt	77	Khá	82,5	Tốt	
23	CDT1202226510303S026	Hoàng Văn Lâm	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
24	CDT1202226510303S049	Nguyễn Thùy Linh	87	Tốt	87	Tốt	87	Tốt	
25	CDT1202226510303S027	Đồng Văn Mạnh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
26	CDT1202226510303S028	Ma Văn Mạnh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
27	CDT1202226510303S029	Nguyễn Văn Minh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
28	CDT1202226510303S051	Thái Hữu Minh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
29	CDT1202226510303S030	Nguyễn Hải Nam	87	Tốt	92	Xuất sắc	89,5	Tốt	
30	CDT1202226510303S002	Lý Thị Nhanh	88	Tốt	87	Tốt	87,5	Tốt	
31	CDT1202226510303S031	Nguyễn Văn Phương	82	Tốt	82	Tốt	82	Tốt	
32	CDT1202226510303S017	Vũ Văn Quyền	82	Tốt	82	Tốt	82	Tốt	
33	CDT1202226510303S052	Lò Văn Sơn	90	Xuất sắc	97	Xuất sắc	93,5	Xuất sắc	
34	CDT1202226510303S033	Nguyễn Văn Thắng	83	Tốt	83	Tốt	83	Tốt	
35	CDT1202226510303S035	Lê Quý Thi	82	Tốt	82	Tốt	82	Tốt	
36	CDT1202226510303S036	Bùi Văn Thoi	83	Tốt	92	Xuất sắc	87,5	Tốt	
37	CDT1202226510303S008	Hoàng Tài Thu	84	Tốt	74	Khá	79	Khá	
38	CDT1202226510303S063	Trần Văn Thương	84	Tốt	84	Tốt	84	Tốt	
39	CDT1202226510303S010	Nguyễn Văn Tiếp	91	Xuất sắc	95	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
40	CDT1202226510303S037	Nguyễn Minh Toán	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
41	CDT1202226510303S011	Phùng Văn Trình	84	Tốt	84	Tốt	84	Tốt	
42	CDT1202226510303S058	Nguyễn Văn Trường	88	Tốt	90	Xuất sắc	89	Tốt	
43	CDT1202226510303S012	Nguyễn Quốc Trường	84	Tốt	73	Khá	78,5	Khá	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Xếp loại rèn luyện						Ghi chú
			Học kỳ 1		Học kỳ 2		Cả năm		
44	CDT1202226510303S059	Đỗ Văn Tú	83	Tốt	83	Tốt	83	Tốt	
45	CDT1202226510303S060	Ngô Anh Tú	83	Tốt	72	Khá	77,5	Khá	
46	CDT1202226510303S014	Sầm Văn Tuấn	90	Xuất sắc	95	Xuất sắc	92,5	Xuất sắc	
47	CDT1202226510303S038	Nguyễn Văn Tùng	95	Xuất sắc	98	Xuất sắc	96,5	Xuất sắc	
48	CDT1202226340301S004	Nguyễn Thị K Vân	92	Xuất sắc	97	Xuất sắc	94,5	Xuất sắc	
49	CDT1202216220211S065	Bùi Thị Vi	88	Tốt	88	Tốt	88	Tốt	
50	CDT1202226510303S015	Hà Quang Vinh	90	Xuất sắc	94	Xuất sắc	92	Xuất sắc	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	7	14%
Tốt	39	78%
Khá	4	8%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

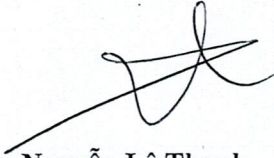
Sĩ số : 50

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Võ Thị Ngọc

NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Lê Thanh

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Năm học 2023 - 2024

(Kèm theo Quyết định số 126 /QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 03 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K18CD-Kế toán/SEVT

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Xếp loại rèn luyện					
			Học kỳ 1		Học kỳ 2		Cả năm	
1	CDT1202226340301S007	Tạ Thị Lan Anh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
2	CDT1202216340301S002	Huỳnh Thị Bắc	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
3	CDT1202226340301S012	Nguyễn Thị Chín	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
4	CDT1202226340301S005	Hồ Thị Ngân Hà	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
5	CDT1202226340301S015	Lý Thị Hào	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
6	CDT1202226340301S016	Nguyễn Thị Hoa	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
7	CDT1202226340301S002	Nguyễn Thị Hoài	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
8	CDT1202226340301S017	Dương Thị Lan	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
9	CDT1202226340301S018	Lê Thị Hiền Lương	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
10	CDT1202226510303S050	Đỗ Thị Minh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt

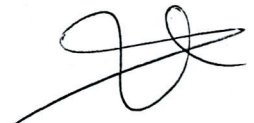
Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	1	10%
Tốt	9	90%
Khá	0	0%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số : 10

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG


ThS. Võ Thị Ngọc

NGƯỜI TỔNG HỢP


Nguyễn Lê Thanh

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Năm học 2023 - 2024

(Kèm theo Quyết định số 126 /QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K18CD-Tiếng Hàn/SEVT

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Xếp loại rèn luyện						Ghi chú
			Học kỳ 1		Học kỳ 2		Cả năm		
1	CDT1202226220211S051	Tạ Thị Việt Anh	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
2	CDT1202226220211S001	Trần Thị Anh	80	Tốt	84	Tốt	82	Tốt	
3	CDT1202226220211S068	Nguyễn Ngọc Ánh	85	Tốt	91	Xuất sắc	88	Tốt	
4	CDT1202226220211S002	Nguyễn Thị Ánh	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
5	CDT1202226220211S052	Nguyễn Thị Chung	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
6	CDT1202226220211S023	Ma Thị Dương	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
7	CDT1202226220211S053	Nguyễn Thu Hà	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
8	CDT1202226220211S029	Hoàng Thị Hạnh	83	Tốt	85	Tốt	84	Tốt	
9	CDT1202226220211S040	Nguyễn Thị Hằng	80	Tốt	85	Tốt	82,5	Tốt	
10	CDT1202216220211S017	Dương Thị Hiền							SV K17CD quay trở lại học tập từ tháng 10.2024
11	CDT1202226220211S003	Nguyễn Thị Hiền	83	Tốt	85	Tốt	84	Tốt	
12	CDT1202226220211S055	Đặng Thị Hợi	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
13	CDT1202226220211S034	Đinh Thị Huyền	82	Tốt	84	Tốt	83	Tốt	
14	CDT1202226220211S025	Hoàng Thị Huyền	85	Tốt	91	Xuất sắc	88	Tốt	
15	CDT1202226220211S058	Bùi Thị Len	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
16	CDT1202226220211S059	Nguyễn Thị Liễu	82	Tốt	84	Tốt	83	Tốt	
17	CDT1202226340301S003	Đinh Thị Linh	85	Tốt	91	Xuất sắc	88	Tốt	
18	CDT1202226220211S060	Lại Thị Hồng Linh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
19	CDT1202226220211S061	Nguyễn Thị Loan	82	Tốt	85	Tốt	83,5	Tốt	
20	CDT1202226220211S004	Đỗ Thị Cẩm Ly	85	Tốt	91	Xuất sắc	88	Tốt	
21	CDT1202226220211S005	Trịnh Thị Kh. Ly	85	Tốt	91	Xuất sắc	88	Tốt	
22	CDT1202226220211S036	Bùi Thị Máy	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
23	CDT1202216220211S037	Dương Hòa My	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
24	CDT1202226220211S045	Nguyễn Thị Nhã	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
25	CDT1202226220211S063	Vũ Thị Nụ	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
26	CDT1202226220211S009	Nguyễn Đăng Phong	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
27	CDT1202226220211S018	Cần Thị Quỳnh	82	Tốt	85	Tốt	83,5	Tốt	
28	CDT1202226220211S065	Nguyễn Thị Thắm	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
29	CDT1202226220211S021	Đinh Thị Trang	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	6	20.69%
Tốt	22	75.86%
Khá	0	0%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Số : 29

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Võ Thị Ngọc

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Lê Thanh

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Năm học 2023 - 2024

(Kèm theo Quyết định số 126 /QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 03 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K19CD-Tiếng Hàn/SEVT

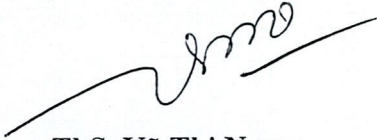
TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Xếp loại rèn luyện							Ghi chú
			Học kỳ 1		Học kỳ 2		Cả năm			
1	CDT1202236220211S003	Dương Thị Lan Anh	80	Tốt	90	Xuất sắc	85	Tốt		
2	CDT1202236220211S005	Bùi Thị Ngọc Ánh	80	Tốt	85	Tốt	82,5	Tốt		
3	CDT1202236220211S078	Hà Thùy Dung	82	Tốt	80	Tốt	81	Tốt		
4	CDT1202236220211S010	Triệu Thị Phương Dung	82	Tốt	80	Tốt	81	Tốt		
5	CDT1202236220211S077	Vy Thị Nam Dung	80	Tốt	85	Tốt	82,5	Tốt		
6	CDT1202236220211S008	Trần Thị Bích Đạt	80	Tốt	90	Xuất sắc	85	Tốt		
7	CDT1202236220211S061	Nông Thị Điệp	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt		
8	CDT1202236220211S080	Bùi Thị Giang	82	Tốt	80	Tốt	81	Tốt		
9	CDT1202236220211S011	Ngô Thị Giang	82	Tốt	85	Tốt	83,5	Tốt		
10	CDT1202236220211S014	Lâm Thị Thu Hà	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt		
11	CDT1202236220211S016	Dương Thị Hạnh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt		
12	CDT1202236220211S083	Nguyễn Thị Hằng	82	Tốt	85	Tốt	83,5	Tốt		
13	CDT1202236220211S015	Ninh Thị Hằng	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt		
14	CDT1202236220211S017	Nguyễn Thị Như Hiền	80	Tốt			80	Tốt		
15	CDT1202236220211S084	Trương Thị Thu Hiền	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt		
16	CDT1202236220211S020	Sầm Thị Minh Hội	80	Tốt	85	Tốt	82,5	Tốt		
17	CDT1202236220211S021	Nguyễn Thị Hồng	82	Tốt	85	Tốt	83,5	Tốt		
18	CDT1202236220211S088	Phạm Thị Huê	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt		
19	CDT1202236220211S023	Nguyễn Thị Hương	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt		
20	CDT1202236220211S024	Nguyễn Thị Hương	82	Tốt	80	Tốt	81	Tốt		
21	CDT1202236220211S025	Dương Thị Hường	82	Tốt	80	Tốt	81	Tốt		
22	CDT1202236220211S093	Bùi Xuân Khải	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt		
23	CDT1202236220211S027	Lã Thị Bảo Khanh	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt		
24	CDT1202236220211S063	Ma Thị Kiều	82	Tốt	80	Tốt	81	Tốt		
25	CDT1202236510303S045	Nguyễn Thị Lan	80	Tốt	85	Tốt	82,5	Tốt		
26	CDT1202236220211S094	Nông Thị Lan	82	Tốt	85	Tốt	83,5	Tốt		
27	CDT1202236220211S029	Hoàng Thị Liễu	80	Tốt	90	Xuất sắc	85	Tốt		
28	CDT1202236220211S034	Lê Thị Lộc	80	Tốt	85	Tốt	82,5	Tốt		
29	CDT1202236220211S098	La Thị Cẩm Ly	82	Tốt	85	Tốt	83,5	Tốt		
30	CDT1202236220211S036	Nguyễn Thị Trà Ly	82	Tốt	85	Tốt	83,5	Tốt		
31	CDT1202236220211S037	Dương Thị Mai	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc		
32	CDT1202236220211S099	Nguyễn Thị Mai	80	Tốt	85	Tốt	82,5	Tốt		
33	CDT1202236220211S101	Nguyễn Thị Mơ	82	Tốt	85	Tốt	83,5	Tốt		
34	CDT1202236220211S040	Đinh Quỳnh Nga	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc		
35	CDT1202236220211S102	Hoàng Thanh Nga	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt		
36	CDT1202236220211S041	Lưu Thị Hồng Ngọc	82	Tốt	80	Tốt	81	Tốt		
37	CDT1202236220211S106	Tạ Thị Hồng Nhung	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt		
38	CDT1202236220211S107	Lăng Thị Kim Oanh	82	Tốt	85	Tốt	83,5	Tốt		
39	CDT1202236220211S109	Phùng Thị Quế Phương	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt		
40	CDT1202236220211S110	Nguyễn Hồng Quân	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt		
41	CDT1202236220211S045	Nguyễn Hương Quý	82	Tốt	85	Tốt	83,5	Tốt		

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Xếp loại rèn luyện						Ghi chú
				Học kỳ 1		Học kỳ 2		Cả năm		
42	CDT1202236220211S111	Lăng Thúy	Quỳnh	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
43	CDT1202236220211S112	Bùi Thị	Sinh	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
44	CDT1202236220211S048	Ma Văn	Thắng	82	Tốt	80	Tốt	81	Tốt	
45	CDT1202236220211S064	Hoàng Thị	Thoa	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
46	CDT1202236220211S066	Hứa Thanh	Thùy	80	Tốt	85	Tốt	82,5	Tốt	
47	CDT1202226220211S049	Phạm Thị	Thuyên	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
48	CDT1202236220211S052	Nguyễn Quỳnh	Trang	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
49	CDT1202236220211S120	Trương Thị	Yến	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	3	6.12%
Tốt	46	93.88%
Khá	0	0%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số : 49

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Võ Thị Ngọc

NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Lệ Thanh

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Năm học 2023 - 2024

(Kèm theo Quyết định số 126 /QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 03 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K19CD-Điện/SEVT

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Xếp loại rèn luyện					
			Học kỳ 1		Học kỳ 2		Cả năm	
1	CDT1202236510303S001	Đoàn Tuấn Anh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
2	CDT1202236220211S004	Lương Quỳnh Anh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
3	CDT1202236510303S002	Nguyễn Hồng Anh	85	Tốt	90	Xuất sắc	87,5	Tốt
4	CDT1202236220211S074	Nguyễn Ngọc Anh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
5	CDT1202236510303S003	Quan Văn Anh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
6	CDT1202236510303S102	Nguyễn Văn Bằng	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
7	CDT1202236510303S006	Chu Việt Bình	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
8	CDT1202236510303S095	Lê Sỹ Chiến	85	Tốt	90	Xuất sắc	87,5	Tốt
9	CDT1202236510303S007	Nguyễn Văn Chiến	90	Xuất sắc	85	Tốt	87,5	Tốt
10	CDT1202236510303S008	Dương Quang Chung	85	Tốt	90	Xuất sắc	87,5	Tốt
11	CDT1202236510303S009	Ngô Xuân Công	85	Tốt	90	Xuất sắc	87,5	Tốt
12	CDT1202236510303S010	Đào Văn Cường	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
13	CDT1202236510303S011	Đỗ Mạnh Cường	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
14	CDT1202246510303ST06	Nguyễn Tiến Cường	SV liên thông học từ kỳ I năm học 2024-2025					
15	CDT1202236220211S068	Lưu Thùy Dung	90	Xuất sắc	95	Xuất sắc	92,5	Xuất sắc
16	CDT1202236510303S017	Bùi Văn Dũng	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
17	CDT1202236510303S018	Hà Trung Dũng	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
18	CDT1202236510303S019	Nguyễn Việt Dũng	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
19	CDT1202236510303S013	Nguyễn Thành Đạt	90	Xuất sắc	85	Tốt	87,5	Tốt
20	CDT1202236510303S012	Vi Văn Đăng	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
21	CDT1202236510303S014	Phạm Văn Đông	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
22	CDT1202236510303S015	Nguyễn Văn Đồng	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
23	CDT1202246510303ST08	Nguyễn Minh Đức	SV liên thông học từ kỳ I năm học 2024-2025					
24	CDT1202236510303S016	Quang Văn Đức	90	Xuất sắc	85	Tốt	87,5	Tốt
25	CDT1202236510303S020	Trần Ngọc Đường	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
26	CDT1202236510303S021	Hà Văn Giang	85	Tốt	90	Xuất sắc	87,5	Tốt
27	CDT1202236510303S022	Nguyễn Văn Giang	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
28	CDT1202246510303ST07	Trần Văn Giáp	SV liên thông học từ kỳ I năm học 2024-2025					
29	CDT1202236510303S023	Lê Văn Hà	90	Xuất sắc	85	Tốt	87,5	Tốt
30	CDT1202236510303S026	Nguyễn Duy Hải	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
31	CDT1202236510303S025	Nguyễn Đức Hải	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
32	CDT1202236510303S024	Trương Văn Hải	90	Xuất sắc	95	Xuất sắc	92,5	Xuất sắc
33	CDT1202246510303ST05	Lưu Đình Hải	SV liên thông học từ kỳ I năm học 2024-2025					
34	CDT1202236510303S096	Vũ Đình Hải	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
35	CDT1202236510303S029	Lưu Sỹ Hào	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
36	CDT1202236510303S028	Nguyễn Viết Hân	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
37	CDT1202236510303S031	Trần Trung Hiếu	85	Tốt	90	Xuất sắc	87,5	Tốt
38	CDT1202236220211S086	Tạ Thị Hoa	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
39	CDT1202236510303S103	Phạm Đăng Hoàn	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
40	CDT1202236510303S033	Trần Văn Hoàn	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
41	CDT1202236510303S034	Nguyễn Ngọc Huệ	85	Tốt	90	Xuất sắc	87,5	Tốt
42	CDT1202236510303S035	Nguyễn Thái Huệ	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
43	CDT1202236220211S022	Ninh Thị Huệ	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
44	CDT1202236510303S037	Dương Mạnh Hùng	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
45	CDT1202236510303S036	Phạm Anh Hùng	93	Xuất sắc	96	Xuất sắc	94,5	Xuất sắc

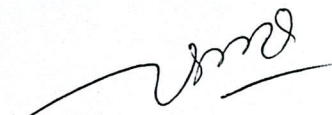
TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Xếp loại rèn luyện					
			Học kỳ 1		Học kỳ 2		Cả năm	
46	CDT1202236510303S039	Nguyễn Đức Huy	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
47	CDT1202236510303S097	Đỗ Thị Huyền	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
48	CDT1202236510303S041	Nguyễn Văn Huỳnh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
49	CDT1202236510303S038	Trương Thị Hương	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
50	CDT1202236510303S042	Lê Ngọc Khải	93	Xuất sắc	85	Tốt	89	Tốt
51	CDT1202236510303S044	Vũ Thị Kiều	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
52	CDT1202236510303S106	Bùi Quốc Lành	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
53	CDT1202236510303S107	Nguyễn Thị Lê	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
54	CDT1202236510303S046	Ngô Thị Loan	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
55	CDT1202236510303S108	Phan Thị Loan	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
56	CDT1202236510303S048	Đặng Văn Long	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
57	CDT1202236510303S047	Lê Văn Lợi	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
58	CDT1202236510303S050	Ngô Văn Mai	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
59	CDT1202236510303S051	Hà Văn Mạnh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
60	CDT1202236510303S052	Trần Văn Mạnh	85	Tốt	95	Xuất sắc	90	Xuất sắc
61	CDT1202236510303S053	Nguyễn Thị Mến	85	Tốt	90	Xuất sắc	87,5	Tốt
62	CDT1202236510303S055	Ân Văn Minh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
63	CDT1202236510303S054	Đặng Quang Minh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
64	CDT1202236220211S060	Dương Trà My	85	Tốt	90	Xuất sắc	87,5	Tốt
65	CDT1202236510303S056	Ngô Thảo My	93	Xuất sắc	95	Xuất sắc	94	Xuất sắc
66	CDT1202236510303S057	Nguyễn Văn Nam	85	Tốt	90	Xuất sắc	87,5	Tốt
67	CDT1202236510303S059	Dương Thị Ngọc	90	Xuất sắc	85	Tốt	87,5	Tốt
68	CDT1202236510303S060	Nguyễn Văn Nhất	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
69	CDT1202236220211S108	Nguyễn Văn Phúc	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
70	CDT1202236510303S061	Đinh Thành Phương	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
71	CDT1202236510303S099	Nguyễn Thị Phương	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
72	CDT1202236220211S043	Vũ Thị Phương	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
73	CDT1202236510303S062	Dương Văn Quang	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc
74	CDT1202236510303S063	Ngô Văn Quyết	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
75	CDT1202236510303S064	Lê Mạnh Quỳnh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
76	CDT1202236510303S067	Mông Văn Sóng	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
77	CDT1202236510303S065	Lê Ngọc Sơn	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
78	CDT1202236510303S066	Phạm Đình Sơn	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
79	CDT1202236510303S068	Nguyễn Văn Tâm	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
80	CDT1202236510303S069	Nguyễn Văn Tấn	90	Xuất sắc	85	Tốt	87,5	Tốt
81	CDT1202236510303S070	Lê Văn Thái	85	Tốt	90	Xuất sắc	87,5	Tốt
82	CDT1202236510303S072	Trần Đình Thanh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
83	CDT1202236510303S110	Hà Tiến Thành	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
84	CDT1202236510303S074	Nguyễn Sĩ Thành	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
85	CDT1202236510303S075	Nguyễn Trung Thành	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
86	CDT1202236510303S073	Vì Văn Thành	85	Tốt	95	Xuất sắc	90	Xuất sắc
87	CDT1202236510303S076	Quách Thị Thu Thảo	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
88	CDT1202236510303S071	Lù Văn Thắng	85	Tốt	95	Xuất sắc	90	Xuất sắc
89	CDT1202236510303S078	Ngô Đức Thiện	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
90	CDT1202246510303ST04	Trần Văn Thịnh	SV liên thông học từ kỳ I năm học 2024-2025					
91	CDT1202236220211S065	Nguyễn Thị Thúy	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
92	CDT1202236510303S079	Văn Trọng Thúc	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
93	CDT1202236510303S080	Ngô Thượng Tiến	85	Tốt	90	Xuất sắc	87,5	Tốt
94	CDT1202236510303S081	Phùng Văn Tiến	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
95	CDT1202236220211S116	Chu Kiều Trang	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
96	CDT1202236220211S054	Lê Thị Trang	90	Xuất sắc	85	Tốt	87,5	Tốt
97	CDT1202236510303S113	Phạm Thị Trang	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
98	CDT1202236510303S082	Trương Thị Trang	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Xếp loại rèn luyện					
			Học kỳ 1		Học kỳ 2		Cả năm	
99	CDT1202236510303S083	Đỗ Văn Trọng	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
100	CDT1202236510303S085	Nguyễn Văn Trường	90	Xuất sắc	95	Xuất sắc	92,5	Xuất sắc
101	CDT1202236510303S086	Nguyễn Văn Tú	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
102	CDT1202236510303S087	Tạ Văn Tú	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
103	CDT1202236510303S088	Nguyễn Việt Tuấn	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
104	CDT1202236510303S090	Nguyễn Tiến Văn	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
105	CDT1202236510303S101	Ngô Thị Vân	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
106	CDT1202236510303S114	Lê Quốc Việt	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt
107	CDT1202236510303S092	Lộc Văn Xếp	85	Tốt	90	Xuất sắc	87,5	Tốt
108	CDT1202236510303S093	Dương Thị Yên	93	Xuất sắc	95	Xuất sắc	94	Xuất sắc

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	10	9.26%
Tốt	93	86.11%
Khá	0	0%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số : 108

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG


ThS. Võ Thị Ngọc

NGƯỜI TỔNG HỢP


Nguyễn Lê Thanh

